

Bản án số: 33/2020/HS-ST

Ngày: 10-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thoại

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hiếu

Ông Vũ Tiến Thả

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đỗ Hoàng Tuấn Anh - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2020/TLST- HS ngày 17 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Ngô Phương B, sinh năm 1992, tại: Thanh Hóa; HKTT: Thôn BX, xã ĐO, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm Nông; trình độ học vấn: 12/12; con ông Ngô Đại N và bà Ngô Thị H; có vợ và hai người con; tiền án: (không); tiền sự: Ngày 07/3/2019, bị Công an huyện Bù Gia Mập xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây thương tích; bị bắt tạm giữ ngày 09/02/2020; cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 12/02/2020; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Đức DY, sinh năm 1990, tại: Hòa Bình; HKTT: Thôn H, xã Y, huyện LT, tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú hiện nay: Thôn ĐL, xã ĐO, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Văn Kvà bà Trần Thị H; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: (không); bị bắt tạm giữ ngày 09/02/2020; cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 12/02/2020; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Đào Văn D, sinh năm 1990, tại: Bình Phước; HKTT: Thôn 1, xã PV, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 5/12; con ông Đào Văn D và bà Phạm Thị L; chưa có vợ, con; tiền sự: (không); tiền án: Ngày 20/9/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập xử phạt 7.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/02/2020 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Lê Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1991, tại: Bình Phước; HKTT: Thôn 10, xã LH, huyện PR, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 11/12; con ông Lê Văn H

và bà Nguyễn Thị Tuyết D; có vợ, chưa có con; tiền án, tiền sự: (không); bị bắt tạm giữ ngày 09/02/2020; cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 12/02/2020; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Vi Thế TH, sinh năm 1990, tại: Bình Phước; HKTT: Thôn 6, xã ĐO, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; con ông Vi Thế C (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim H; có vợ và hai người con; tiền án, tiền sự: (không); bị tạm giữ ngày 10/02/2020; cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 12/02/2020; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Huỳnh Văn S, sinh năm 1990, tại: Bình Phước; HKTT: Thôn ĐL, xã ĐO, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 8/12; con ông Huỳnh Văn N (đã chết) và bà Đặng Thị G; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: (không); bị bắt tạm giữ ngày 09/02/2020; cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 12/02/2020; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Nguyễn Văn DG, sinh năm 1988; trú tại Thôn 4, xã Đắc O, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Phương Bắc, Lê Nguyễn Hoàng T Nguyễn Đức DY, Huỳnh Văn S và Vi Thế TH rủ nhau đến tối ngày 09/02/2020 cùng đến nhà B ở thôn ĐL, xã ĐO, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước để đánh bạc bằng hình thức Binh xập xám, thắng thua bằng tiền. Khoảng 20 giờ ngày 09/02/2020, DY, S, TH, T đến nhà B; lúc này Đào Văn D cũng đến nhà B thì B đưa cho D 200.000 đồng đi mua bài tây (tứ lơ khơ), D mua 7 bộ bài tây đem về cho B, B lấy 01 cái chặn, 01 chiếc chiếu xuống phòng bếp trải ra nền nhà, sau đó B, DY, T và S cùng nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, S nghỉ không đánh nữa mà ngồi xem, thì TH vào đánh bạc thay vị trí S, D đặt tiền kè “tự” của B để thắng thua với TH mỗi ván 100.000 đồng.

Hình thức đánh bạc bằng binh xập xám cụ thể: Các bị cáo sử dụng bộ bài tây 52 lá chia đều cho 4 người chơi, mỗi người 13 lá, mỗi người cầm cái một ván. Sau khi chia bài xong, người cầm cái và người chơi đặt tiền cược 200.000 đồng xuống chiếu bạc rồi xếp bài của mình thành 3 chi (02 chi đầu mỗi chi 05 lá bài, 01 chi sau 03 lá bài), chi trước lớn hơn chi sau; thứ tự các chi xếp từ lớn đến nhỏ (cù lũ, thùng, sảnh, xám chi, đôi, tàng hình); sau đó so bài, nếu ai thắng 02 chi trong 03 chi của người khác thì sẽ thắng, nếu ai thắng 01 người và thua 02 người thì thua số tiền 200.000 đồng, nếu ai thua cả 03 người thì thua 600.000 đồng, nếu ai thắng 03 người thì thắng 600.000 đồng, nếu ai mậu binh (tứ quý, 3 thùng, 3 sảnh, 6 đôi) thì thắng hết ba người còn lại, nếu cùng là thùng, sảnh, xám chi, đôi thì hòa không thua tiền ván đó.

Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Công an xã PN và Công an huyện Bù Gia Mập phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với B, DY, D, T, S, còn TH bỏ chạy.

Vật chứng trong vụ án:

Thu tại chiếu bạc: 12.900.000 đồng; 52 lá bài tây đã qua sử dụng; 06 bộ bài tây chưa qua sử dụng; 01 cái chiếu; 01 cái chăn; 01 lon hình trụ tròn.

Thu giữ trên người: Nguyễn Đức DY 1.000.000 đồng, Đào Văn D 2.050.000 đồng, Huỳnh Văn S 4.700.000 đồng.

Số tiền dùng vào việc đánh bạc là 19.400.000 đồng, cụ thể: Ngô Phương B 2.800.000 đồng, Vi Thế TH 3.100.000 đồng, Nguyễn Đức DY 3.000.000 đồng, Huỳnh Văn S 4.500.000 đồng, Đào Văn D 1.000.000 đồng, Lê Nguyễn Hoàng T 5.000.000 đồng.

Ngày 12/02/2020, Ngô Phương B, Nguyễn Đức DY, Đào Văn D, Lê Nguyễn Hoàng T, Vi Thế TH và Huỳnh Văn S bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Gia Mập khởi tố bị can để điều tra.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKSBGM ngày 13/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập truy tố các bị cáo Ngô Phương B, Nguyễn Đức DY, Đào Văn D, Lê Nguyễn Hoàng T, Vi Thế TH và Huỳnh Văn S về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

- Về hình phạt: Xử phạt các bị cáo: Đào Văn D từ 15 đến 18 tháng tù, phạt bổ sung từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng; Ngô Phương B từ 24 đến 30 tháng cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng; Nguyễn Đức DY, Lê Nguyễn Hoàng T, Vi Thế TH và Huỳnh Văn S mỗi bị cáo từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung DY, T, TH mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 52 lá bài tây đã qua sử dụng; 06 bộ bài tây chưa qua sử dụng; 01 cái chiếu; 01 cái chăn; 01 lon hình trụ tròn; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 19.400.000 đồng; trả lại cho các bị cáo: Huỳnh Văn S 200.000 đồng, Đào Văn D 1.050.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng có ý kiến như sau:

- Các bị cáo Ngô Phương B, Nguyễn Đức DY, Đào Văn D, Lê Nguyễn Hoàng T, Vi Thế TH và Huỳnh Văn S đều đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Người làm chứng Nguyễn Văn DG khai (bút lục 196): Vào 21 giờ 40 phút ngày 09/02/2020, anh DG đến nhà B chơi thì thấy ở phòng bếp có B, TH và hai thanh niên (sau này mới biết T, DY đang đánh bài binh xập xám thắng thua bằng tiền, còn D đặt tiền ké vào túi của B. Anh DG ngồi xem.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bù Gia Mập, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có bị cáo nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về áp dụng Bộ luật Hình sự để xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14. Các hành vi phạm tội thực hiện từ ngày 01/01/2018 trở đi thì áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015 để giải quyết.

[3] Đối chiếu lời khai nhận tội của các bị cáo cơ bản phù hợp với nhau với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ về thời gian, địa điểm phạm tội và vật chứng vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Ngô Phương B, Lê Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Đức DY, Huỳnh Văn S và Vi Thế TH rủ nhau cùng đến nhà B và tham gia đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền vào ngày 09/02/2020; Đào Văn D là người đi mua 7 bộ bài tây để dùng đánh bạc và D tham gia đánh bạc ké “tự” của B để thắng thua bằng tiền với TH. Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 19.400.000 đồng.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ cá nhân, mục đích đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Viện kiểm sát truy tố và luận tội các bị cáo theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo cùng nhau đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền; các bị cáo Nguyễn Đức DY, Lê Nguyễn Hoàng T, Vi Thế TH và Huỳnh Văn S chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo Ngô Phương B có 01 tiền sự bị xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây thương tích; bị cáo Đào Văn D có 01 tiền án bị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập xử phạt 7.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi của từng bị cáo nhằm giáo dục các bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng trật tự công cộng và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: “Thành khẩn khai báo”; các bị cáo DY, T, TH và S “Ăn năn hối cải”; các bị cáo B, DY, T, TH và S “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”; bị cáo TH “Đầu thú”; bị cáo D có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm”; đây là những tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự được xem xét khi

lượng hình quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Xét các bị cáo DY, T, TH và S chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo Bắc phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ; bị cáo D đã kết án về tội đánh bạc nhưng chưa được xóa án tích, mà tiếp tục phạm tội nên áp dụng hình phạt tù cách ly khỏi xã hội và phạt bổ sung đối với các bị cáo. Xét các bị cáo B, DY, T, TH và Sang có thu nhập không ổn định, nên miễn khấu trừ thu nhập.

[8] Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức án đối với các bị cáo cơ bản phù hợp và đề nghị xử lý vật chứng là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về vật chứng: 52 lá bài tây đã qua sử dụng; 06 bộ bài tây chưa qua sử dụng; 01 cái chiếu; 01 cái chăn; 01 lon hình trụ tròn là dụng cụ các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc xét không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy; 19.400.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc nên sung quỹ Nhà nước số tiền; 200.000 đồng của bị cáo Sang, 1.050.000 đồng của bị cáo D không liên quan đến tội phạm trong vụ án nên được trả lại.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Ngô Phương B, Nguyễn Đức DY, Đào Văn D, Lê Nguyễn Hoàng T, Vi Thế TH và Huỳnh Văn S phạm tội “Đánh bạc”.

1.1. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Đào Văn D 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 09/02/2020.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), sung quỹ Nhà nước

1.2. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 36; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Ngô Phương B 02 (Hai) năm cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ đã được quy đổi là 09 ngày, còn phải chấp hành 01 (Một) năm 11 (Mười một) tháng 21 (Hai mươi một) ngày, thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã ĐO, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng), sung quỹ Nhà nước.

1.3. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 36; Điều 50; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức DY 01 (Một)

năm 03 (Ba) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ đã được quy đổi là 09 ngày, còn phải chấp hành là 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng 21 (Hai mươi một) ngày, thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã ĐO, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), sung quỹ Nhà nước.

1.4. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 36; Điều 50; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Hoàng T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ đã được quy đổi là 09 ngày, còn phải chấp hành là 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng 21 (Hai mươi một) ngày, thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã LH, huyện PR, tỉnh Bình Phước nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), sung quỹ Nhà nước.

1.5. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 36; Điều 50; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Vi Thế TH 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ đã được quy đổi là 06 ngày, còn phải chấp hành là 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng 24 (Hai mươi bốn) ngày, thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã ĐO, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), sung quỹ Nhà nước.

1.6. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 36; Điều 50; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Huỳnh Văn S 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ đã được quy đổi là 09 ngày, còn phải chấp hành là 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng 21 (Hai mươi một) ngày, thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã ĐO, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), sung quỹ Nhà nước.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

- Tịch thu tiêu hủy 52 lá bài tây đã qua sử dụng; 06 bộ bài tây chưa qua sử dụng; 01 cái chiếu; 01 cái chăn; 01 lon hình trụ tròn;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 19.400.000 đồng (Mười chín triệu bốn trăm nghìn đồng);

- Trả lại cho các bị cáo: Huỳnh Văn S 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), Đào Văn D 1.050.000 đồng (Một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/4/2020 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện và cơ quan Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo B, DY, D, T, TH và S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (10/6/2020).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- CA huyện Bù Gia Mập (03 bản);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Thoại

